

(DỰ THẢO)**NGHỊ QUYẾT****CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH****Về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với
nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030**

Những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp luôn quan lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 xếp hạng thứ 46 cả nước (tăng 7 bậc so với năm 2015) và xếp thứ 8/14 tỉnh khu vực miền núi phía Bắc; chỉ số Cải cách hành chính (Par Index) năm 2019 xếp thứ 27/63 cả nước,... Hiện nay, toàn tỉnh có 1.470 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 26.875 tỷ đồng và 224 chi nhánh, văn phòng đại diện của các doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại địa phương. Có 210 dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 31.700 tỷ đồng. Công tác cải cách hành chính có sự chuyển biến; nhiều quy trình, thủ tục hành chính được rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân. Do vậy, xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh được cải thiện và từng bước được nâng lên; môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch hơn, tạo động lực khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh chưa thực sự thông thoáng, hấp dẫn đối với nhà đầu tư. Công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh còn bộc lộ nhiều hạn chế như: Cơ chế phối hợp giải quyết công việc giữa các cơ quan, đơn vị có lúc, có việc còn bất cập, hiệu quả chưa cao; việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương có lúc chưa kịp thời; Ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao; người dân và doanh nghiệp còn phản ánh về tinh thần, thái độ của cán bộ công chức, còn một số nơi có hiện tượng tiêu cực khi tiếp nhận và giải quyết hồ sơ. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) những năm gần đây có tăng nhưng vẫn xếp hạng chưa cao; một số chỉ số thành phần có mức tăng thấp, thậm chí có chỉ số thành phần giảm so với năm trước.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế là do một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan chưa nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách

hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh để có chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, thiếu giải pháp triển khai thực hiện; còn ngại khó, duy trì cách làm cũ, sự gắn kết giữa cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin chưa chặt chẽ. Sự phối hợp giữa các Sở, Ban, Ngành, các cấp trong tham mưu giải quyết công việc cho doanh nghiệp và nhà đầu tư chưa chặt chẽ; hoạt động xúc tiến đầu tư chưa hiệu quả, chưa thực sự chủ động; việc giải quyết một số nội dung liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng, môi trường,... chưa có quy trình thống nhất, minh bạch, làm cho thời gian thực hiện các thủ tục của nhà đầu tư kéo dài. Hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ; việc tạo quỹ đất sạch để giao cho dự án còn hạn chế. Năng lực, trình độ, tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ thực thi nhiệm vụ ở một số cơ quan, đơn vị chưa tốt.

Đề cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Nghị quyết cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với nội dung sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1- Quan điểm

Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, đòi hỏi có sự chỉ đạo sát xao, quyết liệt của những người đứng đầu.

Cải cách hành chính lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức để đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Nâng cao hiệu quả điều hành của bộ máy hành chính của tỉnh. Tổ chức thực hiện một cách thống nhất, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả hoạt động của các Sở, ban, ngành, UBND các cấp trong thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh, đảm bảo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, tuân thủ các quy định của pháp luật.

2- Mục tiêu

2.1 – Mục tiêu chung

Cải thiện môi trường đầu tư hấp dẫn, thông thoáng, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư, khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đầu tư; nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

2.2 - Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu giai đoạn 2021 - 2025:

- Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh đạt cao hơn trung bình của cả nước; Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) đạt điểm trung bình cao của cả nước.

- Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh khoảng 2.000 doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trên 1.800 doanh nghiệp.

- Các chỉ số thành phần tăng bình quân 0,3 - 0,8 điểm/năm, chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) xếp hạng trong nhóm các tỉnh có thứ hạng Khá của cả nước và nằm trong top 5 tỉnh dẫn đầu khu vực miền núi phía Bắc, thuộc nhóm 40 tỉnh dẫn đầu cả nước.

Định hướng đến năm 2030: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nằm trong nhóm 35 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1 - Nhiệm vụ

1.1 - Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền hành chính hiện đại, trách nhiệm, phục vụ nhân dân; quyết tâm nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy hành chính; xây dựng, tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả với đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực và tính chuyên nghiệp cao. Từng bước nghiên cứu xây dựng trung tâm hành chính công của tỉnh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế.

1.2 - Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, kinh doanh, coi đây là một trong những khâu quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư; tăng cường tiếp xúc, đối thoại doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư trong quá trình sản xuất, kinh doanh; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về cải thiện môi trường đầu tư.

1.3 - Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và **xúc tiến du lịch**, tạo điều kiện để doanh nghiệp kết nối giao thương; hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh; đảm bảo cung cấp kịp thời những thông tin cơ bản của tỉnh cho các nhà đầu tư, cá nhân có nhu cầu. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, ban hành định hướng thu hút đầu tư, các cơ chế ưu đãi và hỗ trợ đầu tư nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2 - Giải pháp

2.1 - Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong việc quán triệt, phổ biến và triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh đổi mới quy trình quản lý, tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số, xã hội số theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tổ chức rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa thủ tục hành chính; cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, nhất là thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư và hoạt động của doanh nghiệp. Công khai, minh bạch tiến độ thời gian giải quyết các thủ tục hành chính đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức của đội ngũ đảng viên, cán bộ công chức, viên chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp, từng bước đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng, gắn với bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo hợp lý, hiệu quả, nhất là trong lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính, đầu tư, dịch vụ công.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính; Sử dụng kết quả cải cách hành chính là một tiêu chí, tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá, xếp loại, quy hoạch, bổ nhiệm đảng viên, cán bộ, công chức.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát trách nhiệm, đạo đức công vụ, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật và tác phong, văn hóa ứng xử trong việc giải quyết thủ tục hành chính; kiên quyết xử lý các hành vi gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận các thông tin phản ánh; khen thưởng kịp thời đối với các cán bộ công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.2 - Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết của chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh tuyên truyền để các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, nhà đầu tư, doanh nghiệp và cán bộ, đảng viên nhận thức rõ tầm quan trọng trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch thông tin liên quan đến đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và doanh nghiệp tiếp cận thông tin về các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, các quy hoạch ngành, lĩnh vực, các dự án, danh mục dự án kêu gọi, thu hút đầu tư, các cơ chế, chính sách ưu đãi, các khoản phí, lệ phí,...

Rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới và công khai, minh bạch các quy định, chính sách liên quan tới doanh nghiệp. Tạo sự bình đẳng, công bằng giữa doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tín dụng, đất đai và các nguồn lực tài chính của Nhà nước.

Thường xuyên tổ chức đối thoại giữa doanh nghiệp và chính quyền, kịp thời nắm bắt, giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đa dạng hóa kênh thông tin phản ánh, tiếp nhận và phản hồi trong giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp, ngăn ngừa các việc làm của các cơ quan Nhà nước có thể gây phiền hà cho doanh nghiệp, góp phần tạo sự thân thiện, an toàn, minh bạch hơn trong môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Phát huy vai trò của các tổ chức, các hiệp hội doanh nghiệp trong hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp; tham gia đóng góp xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.

2.3 - Kịp thời cụ thể hóa, rà soát, sửa đổi, định hướng thu hút đầu tư, danh mục dự án kêu gọi, thu hút đầu tư theo từng năm, từng giai đoạn phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật, đủ sức hấp dẫn để thu hút các dự án có thể phát huy được tiềm năng, thế mạnh của tỉnh (đặc biệt các dự án về lĩnh vực nông nghiệp nông thôn), các dự án công nghệ cao, công nghệ sạch, các dự án tạo nguồn thu lớn cho ngân sách. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về Cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tạo quỹ đất sạch thu hút nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận đất đai và có mặt bằng kinh doanh ổn định. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố nhằm phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh và lợi thế so sánh của mỗi địa phương giúp tăng cường thu hút đầu tư. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động thu hút đầu tư theo hướng chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ; Có chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân có thành tích trong xúc tiến, thu hút đầu tư.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc; đảng đoàn, ban cán sự

Đảng tỉnh; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nghiêm túc quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết này tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tuyên truyền trong nhân dân. Căn cứ Nghị quyết này và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị đề cụ thể hoá bằng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc cụ thể hoá Nghị quyết của Tỉnh uỷ bằng kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, có cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn báo chí, trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền; thường xuyên thông tin đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

4- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ban cán sự Đảng, đảng đoàn;
- Các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên;
- Lưu: VPTU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Thắng